Câu 1. Cơ quan chính quyền Nhà nước cấp cơ sở gồm:

A. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Câu 2. Bộ máy nhà nước cấp cơ sở là:

C. Bộ máy nhà nước cấp xã (phường, thị trấn)

Câu 3. Hội đồng nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) do ai bầu ra?

A. Nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

Câu 4. Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) chịu trách nhiệm trước nhân dân về:

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 5. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) do ai bầu ra?

B. Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) bầu ra.

Câu 6. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) là cơ quan:

C. Cả hai đáp án đều đúng.

Câu 7. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thuộc loại cơ quan nào?

C. Cơ quan hành chính

Câu 8. Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) thuộc loại cơ quan nào?

A. Cơ quan quyền lực

Câu 9. Đâu là nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn)?

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 10. Đâu là nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)?

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 11. Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phường thị trấn là những cơ quan nhà nước:

D. Cả ba đáp án trên.

Câu 12. Trách nhiệm của công dân đối với bộ máy nhà nước cấp cơ sở là:

D. Cả 3 đáp án trên.

Câu 13. Quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng của xã (phường, thị trấn) về xây dựng kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân là nhiệm vụ và quyền hạn của:

A. Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn).

Câu 14. Giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) là nhiệm vụ quyền hạn của:

B. Hội đồng nhân dân.

Câu 15. Đâu không phải quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn)?

A. Soạn thảo hiến pháp và pháp luật.

Câu 16. Thực hiện quản lý nhà nước ở địa phương là nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan nào sau đây?

D. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)

Lời giải

SGK GDCD trang 60.

Câu 17. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự ở địa phương là nhiệm vụ và quyền hạn của?

C. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).

Câu 18. Đáp án nào đúng nhất: Tôn trọng, bảo vệ cơ quan nhà nước là trách nhiệm của:

B. Trách nhiệm của mỗi công dân.

Câu 19. Cấp tương đương với xã là:

D. Đáp án A và B.

Lời giải

Gọi chung là bộ máy nhà nước cấp cơ sở.

Câu 20. Khi muốn đăng ký giấy khai sinh cho con thì cha mẹ đến cơ quan nào sau đây?

C. Ủy ban nhân dân xã

Câu 21. Để công chứng giấy tờ như: Bảng điểm, bằng tốt nghiệp, chứng minh nhân dân em sẽ đến đâu?

C. Ủy ban nhân dân xã

Câu 22. Khẳng định nào sau đây là đúng nhất:

B. Ủy ban nhân dân xã (phường thị trấn) là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Câu 23. Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân xã phường thị trấn?

A. Hội đồng nhân dân dân và Ủy ban nhân dân xã (phường thị trấn) là cơ quan nhà nước cấp địa phương.

Câu 24. Ủy ban nhân dân xã phường thị trấn giải quyết thủ tục nào sau đây?

D. Cả 3 đáp án trên.

Lời giải

Nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương của Ủy ban nhân dân

Câu 25. Lệ phí đối với thủ tục hành chính đăng ký khai sinh đúng hạn là bao nhiêu?

D. Miễn phí

Câu 26. Khi cần giải quyết các thủ tục hành chính như đăng ký khai sinh đăng ký khai tử tử công dân cần đến bộ phận nào của Ủy ban nhân dân xã phường thị trấn

C. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND

Câu 27. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân được quy đinh ở đâu?

A. Hiến pháp.

Câu 28. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là:

B. Hội đồng nhân dân.

Câu 29. Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) đại diện cho:

D. Cả 3 đáp án trên.

Lời giải:

SGK GDCD trang 60.

Câu 30. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) được quy định điều nào của Hiến pháp năm 2013?

C. Điều 113.

Câu 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) được quy định điều nào của Hiến pháp năm 2013?

D. Điều 114.

Lời giải:

Hiến pháp 2013.

Câu 32. Đâu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân (phường, thị trấn)?

C. Ủy ban nhân dân.

Câu 33. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tổ chức:

D. Cả 3 đáp án trên.

Lời giải:

SGK GDCD trang 62.

Câu 34. Loại cơ quan nào không có ở bộ máy nhà nước cấp cơ sở?

C. Cơ quan kiểm sát.

Câu 35. khẳng đị nào sau đây là đúng nhất?

B. Chấp hành quy định của pháp luật và quy định của chính quyền địa

Câu 36. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương là

C. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn)

.

Câu 37. Loại cơ quan nào không tổ chức ở bộ máy nhà nước cấp cơ sở?

C. Cả 2 đáp án đều đúng.

.

Câu 38. Ủy ban nhân dân không giải quyết thủ tục nào sau đây?

B. Đăng ký nhập học.

Câu 39. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) thực hiện nhiệm vụ hành chính nào sau đây?

D. Cả 3 đáp án trên.

Lời giải:

Nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương.

Câu 40. Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân xã (phường, thị trấn) là bao lâu?

B. 5 năm.

Câu 41. Gia đình em sẽ đến ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) để làm công việc nào sau đây?

B. Đăng ký khai sinh, khai tử.

Câu 42. Đâu không thuộc quyền hạn của ỦY ban nhân dân xã (phường, thị trấn)?

C. Làm luật và sửa đổi luật.

Câu 43. Thủ tục đăng ký kết hôn cần loại giấy tờ nào?

D. Cả 3 đáp án trên.

Lời giải:

Thủ tục hành chính của ủy ban nhân dân xã.

Câu 44. Việc làm nào sau đây của công dân không phải là trách nhiệm của công dân với bộ máy nhà nước cấp cơ sở?

A. Viết truyền đơn nói xấu chính quyền nhà nước ở địa phương.

Câu 45. Việc làm nào sau đây của Ủy ban nhân dân cấp xã không đúng với chức năng nhiệm vụ của mình?

A. Từ chối đăng ký kết hôn cho công dân đang tạm trú.

Câu 46. Khi có khiếu nại về đất đai với nhau, công dân sẽ nộp đơn ở đâu?

D. Ủy ban nhân dân xã.

Lời giải

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân.

Câu 47. Ủy ban nhân dân xã gồm những ai?

C. Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên phụ trách quân sự, ủy viên phụ

Câu 46. Đứng đầu Ủy ban nhân dân xã là ai?

.

C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Câu 47. Đối với xã có số dân dưới bốn ngàn dân trở xuống được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

B. 25 đại biểu.

Câu 48. Đối với xã có số dân trên bốn ngàn dân được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân?

D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Lời giải

Điều 32. Luật tổ chức bộ máy nhà nước ở địa phương.

Câu 49. Cơ quan hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân là:

C. Thường trực Hội đồng nhân dân.

Câu 50. Cơ quan nào có quyền bầu, bãi nhiệm chủ tị ch Ủy ban nhân dân xã?

.

C. Hội đồng nhân dân xã.